VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 24/02/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		24/02		25/02				26/02		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-94	-76	10	117	-61	-107	7	157	-27
	Cửa Ông	-64	-80	18	91	-44	-108	13	142	-19
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	-50	-91	37	79	-32	-111	17	126	-11
	Bạch Long Vĩ	-62	-72	45	78	-50	-96	33	123	-34
Thái Bình	Thái Thụy	-45	-93	40	74	-28	-109	19	121	-11
Nam Định	Hải Hậu	-32	-94	50	58	-20	-105	28	106	-9
Ninh Bình	Kim Sơn	-26	-97	51	55	-16	-106	28	103	-7
Thanh Hóa	Quảng Xương	-20	-96	52	50	-11	-103	27	98	-3
Nghệ An	Diễn Châu	-9	-89	51	40	-1	-93	25	84	4
	Hòn Ngư	-8	-88	52	38	-1	-91	27	81	4
Hà Tĩnh	Thạch Hà	0	-83	52	31	7	-86	30	68	11
Quảng Bình	Quảng Trạch	10	-64	45	12	17	-69	34	37	20
	Quảng Ninh	14	-50	41	0	18	-51	35	18	18
Quảng Trị	Gio Linh	15	-34	36	-11	15	-34	36	2	14
	Còn Cỏ	9	-35	38	-14	9	-36	39	1	7
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	12	-17	29	-21	11	-15	34	-13	8
	Phú Lộc	9	-3	23	-29	7	2	33	-27	3
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	7	8	17	-33	5	14	31	-37	-1
	Hoàng Sa	-12	32	9	-46	-18	32	31	-58	-31
Quảng Nam	Tam Kỳ	6	25	15	-39	3	29	31	-49	-7
	Cù Lao Chàm	3	17	14	-39	1	23	30	-46	-7
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	3	33	16	-46	0	36	36	-59	-13
	Lý Sơn	-1	31	13	-46	-5	34	33	-58	-16
Bình Định	Phú Mỹ	3	41	17	-48	-2	42	39	-61	-19
	Quy Nhơn	-15	23	10	-53	-8	39	39	-62	-19
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-5	36	11	-55	-12	36	34	-66	-24
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	1	39	22	-48	-6	43	43	-60	-26
	Trường Sa	0	35	22	-52	-11	39	42	-60	-30
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	3	33	25	-55	-7	37	48	-61	-22
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	45	29	74	-67	13	45	73	-56	-30
	Phú Quý	9	36	36	-53	-5	41	52	-59	-27
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	54	40	99	-46	-13	89	72	-2	-96
	Côn Đảo	36	28	103	-44	-32	64	88	-5	-98
TPHCM	Cần Giờ	60	38	105	-45	-4	91	75	5	-92
Tiền Giang	Gò Công Tây	65	36	111	-49	3	92	79	5	-87
Bến Tre	Ba Tri	65	51	124	-46	7	108	97	18	-85
Trà Vinh	Duyên Hải	58	46	121	-42	-18	93	92	13	-104
Sóc Trăng	Tân Phú	47	46	115	-28	-30	88	90	25	-107
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	19	51	101	7	-50	77	91	48	-106
Cà Mau	Năm Căn	-4	42	92	28	-54	50	93	57	-86
	Trần Văn Thời	28	8	81	22	-1	2	59	47	-17
Kiên Giang	Rạch Giá	44	-2	61	20	31	8	16	51	6
	Phú Quốc	30	18	41	51	27	10	20	64	34
	Thổ Chu	34	25	50	52	31	16	39	61	38

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.8	Đông, Đông Bắc	
Nam vịnh Bắc Bộ	1.0 - 2.0	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.8 - 3.6	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	3.2 - 4.0	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	2.3 - 4.4	Đông Bắc	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	2.3 - 4.2	Đông, Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Hoàng Sa	3.6 - 3.9	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	2.4 - 3.2	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	2.8 - 4.7	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.7 - 3.8	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.5 - 3.7	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 25/02/2022

Người xây dựng bản tin: Trần Văn Mỹ

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

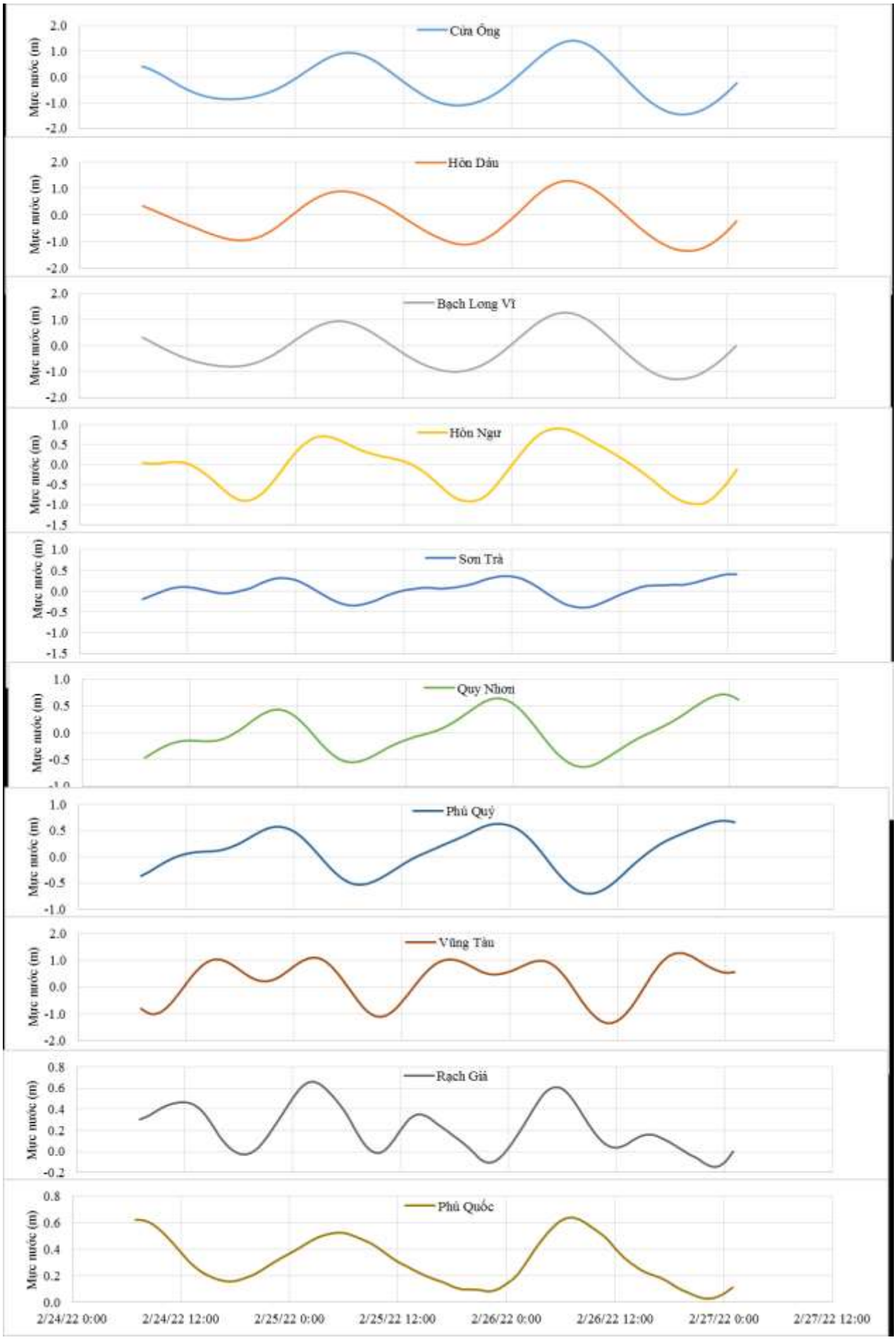

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

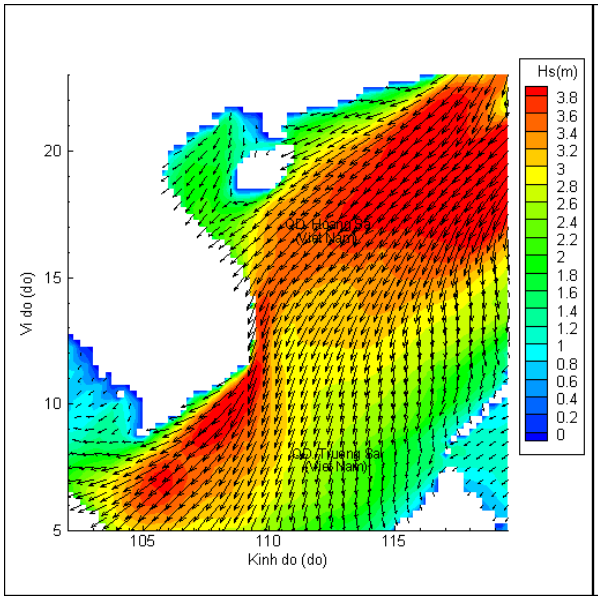

Lúc 13h ngày 24/02/2022

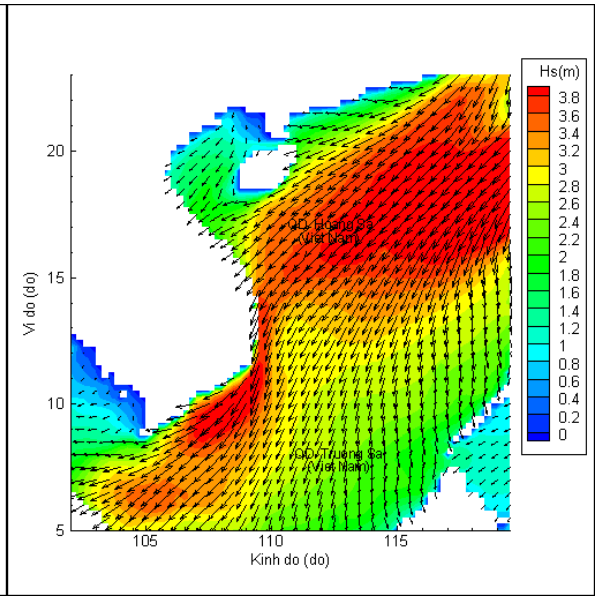

Lúc 19h ngày 24/02/2022

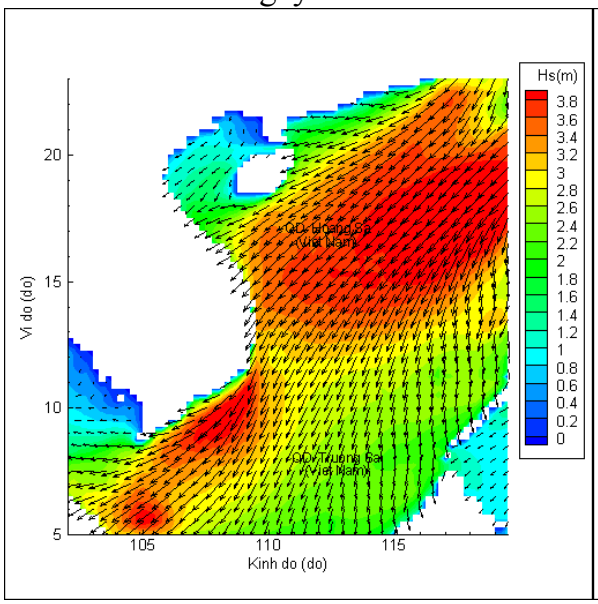

Lúc 01h ngày 25/02/2022

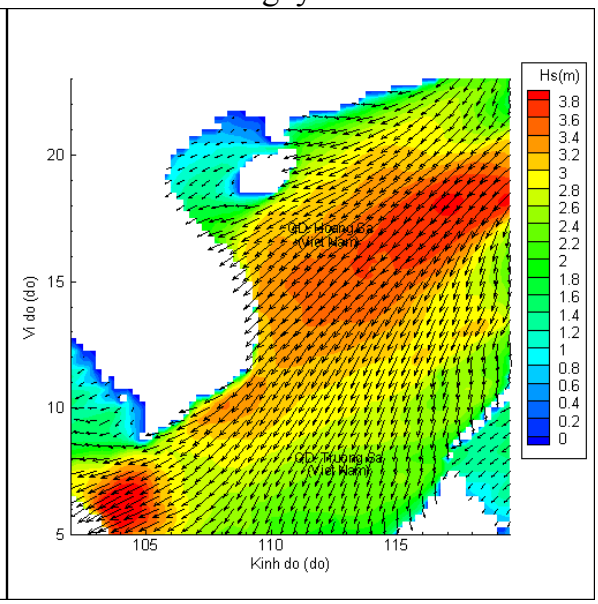

Lúc 13h ngày 25/02/2022

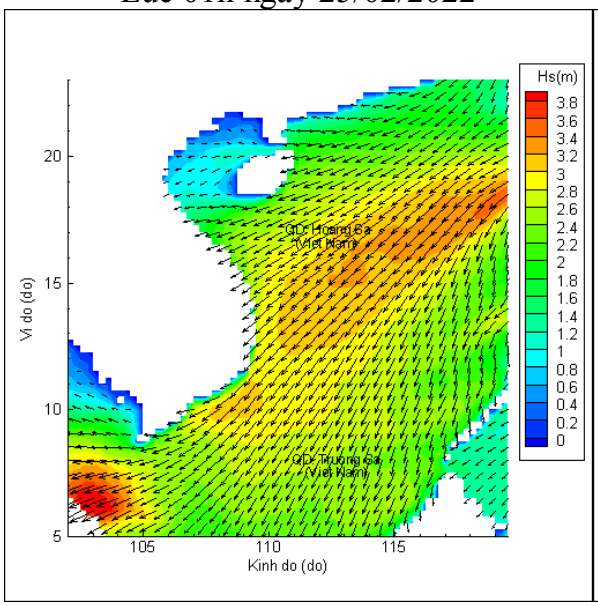

Lúc 01h ngày 26/02/2022

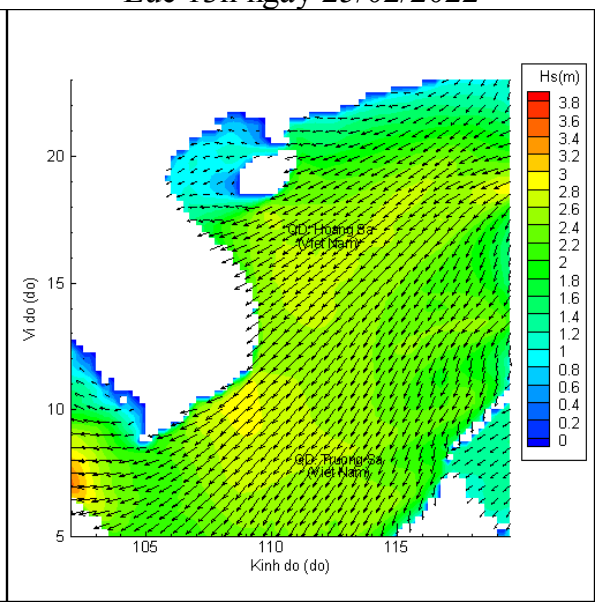

Lúc 13h ngày 26/02/2022